

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỔ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(cập nhật đến ngày 9/5/2024)

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Quyết định bổ nhiệm công chứng viên	Nơi hành nghề	Thẻ CCV	Cơ quan cấp thẻ
		Nam	Nữ				
01.	Trần Trọng Vinh	02/6/1964		Số: 1725/QĐ-BTP ngày 17/6/2010	Phòng công chứng số 3	Số 355/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
02.	Đỗ Văn Chính	11/02/1961		Số: 1390/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	VPCC Đại An	Số 357/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
03.	Nguyễn Hữu Tình	26/6/1946		Số: 1398/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	VPCC Đắk Lắk	Số 358/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
04.	Trần Thị Minh		10/12/1956	Số: 344/QĐ-BTP ngày 18/3/2011	VPCC Đại An	Số 1296/TP-CC ngày 25/11/2013	Bộ Tư pháp
05.	Chè Nại Khoáng	30/10/1980		Số: 4655/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	VPCC Trung Nghĩa	Số 1093/TP-CC ngày 24/01/2013	Bộ Tư pháp

06.	Cao Sỹ Hòa	06/9/1966		Số: 2035/QĐ-BTP ngày 20/7/2012	VPCC Buôn Hồ	Số 1196/TP-CC ngày 09/8/2013	Bộ Tư pháp
07.	Nguyễn Thị Lâm		20/5/1957	Số: 2414/QĐ-BTP ngày 23/8/2012	VPCC Nguyễn Thị Lâm	Số 1344/TP-CC ngày 23/01/2014	Bộ Tư pháp
08.	Phan Đông Tùng	25/01/1964		Số: 2289/QĐ-BTP ngày 12/9/2013	VPCC Cư Kuin	Số 1343/TP-CC ngày 23/01/2014	Bộ Tư pháp
09.	Lê Thị Tuyết Mai		21/6/1977	Số: 1282/QĐ-BTP ngày 03/6/2014	Phòng công chứng số 1	Số 356/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
10.	Nguyễn Quốc Sơn	18/9/1978		Số: 1284/QĐ-BTP ngày 03/6/2014	Phòng công chứng số 2	Số: 03/CCV ngày 14/10/2015	Sở Tư pháp
11.	Hồ Trung Chính	02/3/1954		Số: 2127/QĐ-BTP ngày 17/9/2014	VPCC Trung Nghĩa	Số: 06/CCV ngày 09/11/2015	Sở Tư pháp
12.	Nguyễn Bá Kính	17/11/1951		Số: 4659/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	VPCC Nguyễn Bá Kính	Số: 08/CCV ngày 07/6/2016	Sở Tư pháp
13.	Nguyễn Thị Tĩnh		20/5/1963	Số: 1009/QĐ-BTP ngày 29/4/2014	VPCC Tây Nguyên	Số: 10/CCV ngày 07/6/2016	Sở Tư pháp
14.	Đỗ Xuân Bình	15/02/1953		Số: 346/QĐ-BTP ngày 31/01/2013	VPCC Đỗ Xuân Bình	Số: 12/CCV ngày 07/11/2016	Sở Tư pháp
15.	Bùi Thu Hiền		18/7/1959	Số: 1877/QĐ-BTP	VPCC Đỗ Xuân	Số: 13/CCV	Sở Tư pháp

				ngày 11/8/2014	Bình	ngày 07/11/2016	
16.	Trần Thị Thảo		20/01/1963	Số: 315/QĐ-BTP ngày 10/2/2014	VPCC Buôn Hồ	Số: 17/CCV ngày 18/5/2017	Sở Tư pháp
17.	Đàm Mạnh Hà	29/02/1980		Số 2547/QĐ-BTP ngày 11/12/2017	VPCC Đàm Mạnh Hà	Số 24/CCV ngày 28/12/2017	Sở Tư pháp
18.	Phạm Đình Thảo	01/6/1973		Số 3523/QĐ-BTP ngày 29/12/2014	VPCC Phạm Đình Thảo	Số 25/CCV ngày 27/3/2018	Sở Tư pháp
19.	Nguyễn Đăng Thiện	10/11/1949		Số 679/QĐ-BTP ngày 11/5/2011	VPCC Phạm Đình Thảo	Số 26/CCV ngày 27/3/2018	Sở Tư pháp
20.	Nguyễn Như Cầu	14/12/1954		Số 1677/QĐ-BTP ngày 16/10/2017	VPCC Nguyễn Như Cầu	Số 29/CCV Ngày 09/4/2018	Sở Tư pháp
21.	Trần Thanh Sơn	20/01/1975		Số 3479/QĐ-BTP ngày 26/12/2014	VPCC Trần Thanh Sơn	Số 32/CCV Ngày 09/5/2018	Sở Tư pháp
22.	Văn Đình Tùng	19/11/1975		Số 954/QĐ-BTP ngày 26/4/2013	VPCC Văn Đình Tùng	Số 38/CCV Ngày 02/11/2018	Sở Tư pháp
23.	Phạm Văn Quế	13/5/1957		Số 115/QĐ-BTP ngày 17/01/2018	VPCC Phạm Văn Quế	Số: 44/CCV Ngày 19/11/2021	Sở Tư pháp
24.	Nguyễn Thị Tường Vân		20/4/1991	Số 767/QĐ-BTP ngày 06/4/2020	VPCC Đắk Lắk	Số: 54/CCV Ngày 15/5/2020	Sở Tư pháp

25.	Trần Thu Yến		10/10/1960	Số 418/QĐ-BTP ngày 12/3/2018	VPCC Cư Kuin	Số: 56/CCV Ngày 26/5/2020	Sở Tư pháp
26.	Nguyễn Thị Mai Phuong		10/10/1958	Số 3192/QĐ-BTP ngày 01/12/2014	VPCC Nguyễn Thị Mai Phuong	Số: 57/CCV Ngày 04/6/2020	Sở Tư pháp
27.	Tào Thị Nga		15/01/1956	Số 470/QĐ-BTP ngày 08/4/2011	VPCC Hoàng Văn Việt	Số: 60/CCV Ngày 12/01/2021	Sở Tư pháp
28.	Hoàng Văn Việt	15/10/1988		Số 1523/QĐ-BTP ngày 01/7/2020	VPCC Hoàng Văn Việt	Số: 61/CCV Ngày 12/01/2021	Sở Tư pháp
29.	Y Jon Arăn	10/10/1966		Số:2854/QĐ-BTP ngày 27/10/2014	VPCC Nguyễn Như Cầu	Số: 62/CCV ngày 02/4/2021	Sở Tư pháp
30.	Trần Quang Phụng	26/6/1952		Số: 602/QĐ-BTP ngày 18/3/2019	VPCC Trần Quang Phụng	Số: 65/CCV ngày 06/5/2021	Sở Tư pháp
31.	Nguyễn Thị Kim Phượng		22/9/1992	Số: 528/QĐ-BTP ngày 06/4/2021	VPCC Đại An	Số: 66/CCV ngày 02/6/2021	Sở Tư pháp
32.	Trần Thị Lan		26/3/1960	Số: 2191/QĐ-BTP ngày 31/10/2017	VPCC Nguyễn Thị Lâm	Số: 69/CCV ngày 27/9/2021	Sở Tư pháp
33.	Võ Thị Loan		02/02/1987	Số 2134/QĐ-BTP ngày 25/10/2016	VPCC Võ Thị Loan	Số: 73/CCV ngày 26/11/2021	Sở Tư pháp
34.	Đỗ Thị Hà Phương		09/12/1989	Số 498/QĐ-BTP	VPCC Võ Thị	Số: 74/CCV ngày	Sở Tư pháp

				ngày 13/3/2020	Loan	26/11/2021	
35.	Bùi Đình Phúc	06/7/1956		Số 286/QĐ-BTP ngày 09/3/2017	VPCC Bùi Đình Phúc	Số: 75/CCV ngày 31/12/2021	Sở Tư pháp
36.	Nguyễn Thị Như Mận		16/11/1991	Số 458/QĐ-BTP ngày 09/3/2020	VPCC Bùi Đình Phúc	Số: 76/CCV ngày 31/12/2021	Sở Tư pháp
37.	Phan Hữu Thọ	20/6/1964		Số 351/QĐ-UB ngày 15/3/1996	VPCC Phan Hữu Thọ	Số: 77/CCV ngày 31/12/2021	Sở Tư pháp
38.	Phan Thị Hồng Tam		25/01/1959	Số 46/QĐ-TP ngày 24/12/1998	VPCC Phan Hữu Thọ	Số: 78/CCV ngày 31/12/2021	Sở Tư pháp
39.	Nguyễn Thị Hương		28/12/1975	Số 1032/QĐ-BTP ngày 21/6/2021	VPCC Đỗ Thắm	Số: 79/CCV ngày 28/01/2022	Sở Tư pháp
40.	Đỗ Thị Thắm		14/01/1982	Số 3420/QĐ-BTP ngày 22/12/2014	VPCC Đỗ Thắm	Số: 80/CCV ngày 28/01/2022	Sở Tư pháp
41.	Trần Xuân Sơn	15/12/1990		Số 410/QĐ-BTP ngày 03/3/2020	VPCC Nguyễn Bá Kính	Số: 82/CCV ngày 10/3/2022	Sở Tư pháp
42.	Vũ Thị Vĩnh		21/7/1954	Số 2400/QĐ-BTP ngày 15/9/2010	VPCC Nguyễn Thị Kim Loan	Số: 83/CCV ngày 22/3/2022	Sở Tư pháp
43.	Đinh Xuân Dũng	15/7/1961		Số 1892/QĐ-BTP ngày 20/12/2021	VPCC Đàm Mạnh Hà	Số 86/CCV ngày 17/6/2022	Sở Tư pháp
44.	Nguyễn Thị Đô		14/10/1974	Số 1727/QĐ-BTP ngày 20/10/2017	VPCC Hồ Hữu Tín	Số 92/CCV ngày 21/10/2022	Sở Tư pháp

45.	Hồ Hữu Tín	20/10/1983		Số 51/QĐ-BTP ngày 15/01/2021	VPCC Hồ Hữu Tín	Số 93/CCV ngày 21/10/2022	Sở Tư pháp
46.	Bùi Quang Hưng	15/10/1987		Số 1873/QĐ-BTP ngày 01/9/2016	VPCC Vũ Văn Đại	Số 94/CCV ngày 21/10/2022	Sở Tư pháp
47.	Vũ Văn Đại	13/9/1992		Số 1818/QĐ-BTP ngày 07/9/2022	VPCC Vũ Văn Đại	Số 95/CCV ngày 21/10/2022	Sở Tư pháp
48.	Lê Thị Hoa		07/8/1975	Số 174/QĐ-BTP ngày 31/01/2020	VPCC Lê Thị Hoa	Số 98/CCV ngày 09/11/2022	Sở Tư pháp
49.	Lê Thị Hoàng Yến		04/8/1991	Số 339/QĐ-BTP ngày 07/3/2022	VPCC Văn Đình Tùng	Số 100/CCV ngày 20/12/2022	Sở Tư pháp
50.	Trần Thị Thu Trang		26/11/1978	Số 992/QĐ-BTP ngày 04/5/2020	VPCC Tây Nguyên	Số 102/CCV ngày 25/5/2023	Sở Tư pháp
51.	Nguyễn Văn Tiết	27/5/1950		Số 3928/QĐ-BTP ngày 19/9/2011	VPCC Trần Quang Phụng	Số 104/CCV ngày 11/7/2023	Sở Tư pháp
52.	Lê Thị Liên		22/11/1992	Số 454/QĐ-BTP ngày 09/3/2020	VPCC Trần Thanh Sơn	Số 105/CCV ngày 26/7/2023	Sở Tư pháp
53.	Đỗ Đồng Chung	20/10/1960		Số 1154/QĐ-BTP ngày 27/6/2023	VPCC Phạm Văn Quế	Số 106/CCV ngày 26/7/2023	Sở Tư pháp
54.	Đặng Thị Nam Bắc		23/4/1994	Số 669/QĐ-BTP ngày 15/4/2022	VPCC Nguyễn Thị Kim Loan	Số 107/CCV ngày 15/9/2023	Sở Tư pháp
55.	Trương Công Nghĩa	12/7/1981		Số 3204/QĐ-BTP ngày 01/12/2014	VPCC Trần Thị Tâm	Số 108/CCV ngày 15/9/2023	Sở Tư pháp
56.	Trần Hải Đăng	03/12/1988		Số 1084/QĐ-BTP ngày 22/6/2023	VPCC Trần Thị Tâm	Số 109/CCV ngày 15/9/2023	Sở Tư pháp
57.	Vũ Trung Thành	05/10/1951		Số 4376/QĐ-BTP ngày 30/11/2011	VPCC Hoàng Văn Việt	Số 110/CCV ngày 20/9/2023	Sở Tư pháp

58.	Trần Thị Mai Anh		01/12/1994	Số 1021/QĐ-BTP ngày 14/6/2023	VPCC Hoàng Văn Việt	Số 111/CCV ngày 20/9/2023	Sở Tư pháp
59.	Đinh Anh Hào	10/10/1990		Số 774/QĐ-BTP ngày 06/4/2020	VPCC Đinh Anh Hào	Số 112/CCV ngày 31/10/2023	Sở Tư pháp
60.	Lê Quốc Việt	20/4/1990		Số 144/QĐ-BTP ngày 08/02/2023	VPCC Đinh Anh Hào	Số 113/CCV ngày 31/10/2023	Sở Tư pháp
61.	Đặng Văn Quỳnh	08/11/1983		Số 2834/QĐ-BTP ngày 31/10/2012	VPCC Đặng Văn Quỳnh	Số 114/CCV ngày 02/4/2024	Sở Tư pháp
62.	Lâm Thị Bích		01/6/1954	Số 3786/QĐ-BTP ngày 15/12/2009	VPCC Đặng Văn Quỳnh	Số 115/CCV ngày 02/4/2024	Sở Tư pháp
63.	Nguyễn Thị Lan Anh		14/12/1973	Số 2336/QĐ-BTP ngày 09/11/2016	VPCC Nguyễn Thị Lan Anh	Số 116/CCV ngày 17/4/2024	Sở Tư pháp
64.	Võ Ngọc Thanh		23/9/1985	Số 479/QĐ-BTP ngày 30/3/2022	VPCC Nguyễn Thị Lan Anh	Số 117/CCV ngày 17/4/2024	Sở Tư pháp
65.	Hoàng Thị Ngọc		02/12/1990	Số 772/QĐ-BTP ngày 06/4/2020	VPCC Lê Thị Hoa	Số 118/CCV ngày 25/4/2024	Sở Tư pháp